

GIẢI PHÁP KHUYẾN KHÍCH GIẢNG VIÊN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

PGS. TS. NGÔ TƯ THÀNH* - TS. LÊ THỊ MINH THANH**

Ngày 29/4/2010, Bộ GD-ĐT đã có công văn số 2299/BGDĐT-KHCNMT gửi các trường đại học (ĐH) nêu rõ: “Nghiên cứu khoa học giáo dục là một trong những ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn 5 năm 2011-2015”. Đây là việc làm cần thiết, tuy nhiên, triển khai chủ trương này như thế nào không hề đơn giản, khó tránh khỏi những tư duy cũ đã tồn tại lâu nay. Bài viết phân tích những bất cập về nhận thức và thực trạng của công tác dạy học (DH) ĐH hiện nay, từ đó xây dựng các cứ sở khoa học nhằm đưa ra giải pháp giúp giảng viên (GV) làm tốt công việc DH, trong đó có đổi mới phương pháp dạy học (PPDH).

1. Nhận thức về vai trò của đổi mới PPDH ĐH trong xu thế toàn cầu hóa

1) Đổi mới PPDH ĐH là quy luật tất yếu, phù hợp với tiến trình lịch sử. Tri thức của nhân loại ngày càng thay đổi nhanh chóng. Chẳng hạn, chỉ với vài tháng, trong công nghệ của máy tính lại xuất hiện một công nghệ mới; vài năm thì Microsoft lại xuất ra một phiên bản OS mới với nhiều tính năng mới... đòi hỏi người học phải có khả năng thích ứng liên tục và nhanh chóng (chẳng những về tri thức mà còn về kỹ năng). Trong tình hình đó, PPDH nói chung và đặc biệt là PPDH ở ĐH không thể giữ nguyên như trước. Nếu coi quá trình DH là quá trình truyền thông hay một hệ thống truyền thông trong thời đại ICT thì bản chất DH ngày nay khác xa với bản chất DH trước đây. Đổi mới về mặt nhận thức không có nghĩa là phủ nhận các giá trị truyền thống của hệ thống giáo dục cũ, mà là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử.

2) Yếu tố người dạy và người học trong quá trình đổi mới PPDH ĐH. Không có PPDH chung cho tất cả các đối tượng, cũng như một bài học không chỉ áp dụng một phương pháp là thành công, PPDH cũng không phải nguyên lý bất biến mà là kết quả của sự sáng tạo không ngừng. Yếu tố con người (người dạy và người học) sẽ tạo nên phương pháp có hiệu quả. Không có phương pháp nào có thể phát huy hiệu quả với những GV thiếu tâm huyết và sinh viên (SV) không có ý chí học tập. PPDH chỉ hiệu quả khi GV có tâm huyết với sự nghiệp trồng người; SV có khát vọng chiếm lĩnh tri thức, hoàn thiện nhân cách.

Vì vậy, cần có những chế độ, chính sách, quy chế, cùng với ý thức tự giác của thầy và trò trong quá trình dạy và học. Vấn đề này đang là mục tiêu phấn đấu của đất nước ta và cần bắt đầu từ tầm quản lý vĩ mô.

3) Trọng tâm đổi mới PPDH ĐH là phát huy tư duy người học. Ngày nay, trong thời đại bùng nổ thông tin, tri thức đã có trong sách vở, mạng Internet... SV có thể tự đọc, GV hướng dẫn SV học và giải thích thêm; nếu GV muốn kết luận vấn đề gì cũng chỉ nên nêu ý chính để SV nghe và tự ghi theo cách hiểu của mình. DH theo hình thức “đọc - chép” hay “chiếu - chép” sẽ làm SV thui chột về tư duy, không hình thành được kỹ năng trình bày, diễn đạt... sức sáng tạo, tính tích cực suy nghĩ, học tập... Do vậy, không thể dạy cho SV theo kiểu “dạy một biết mười”, cần hướng tới mục tiêu “dạy một biết mười”, cần hướng tới mục tiêu “dạy một biết mười”, nghĩa là coi trọng cách suy luận, giúp SV có thói quen mạnh dạn hỏi thầy, từng bước biết phân tích và xử lý thông tin để đưa ra ý kiến riêng của mình... Đây cũng là cách dạy và học theo “hướng mở”, tăng cường tính tương tác giữa GV và SV cũng như phát huy cao tính chủ động, sáng tạo của SV.

2. Những nguyên nhân hạn chế trong đổi mới PPDH ĐH hiện nay

1) Chưa có chính sách khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Muốn có GV giỏi, trước hết GV đó phải là người có trình độ chuyên môn cao; chỉ khi nắm vững chuyên môn GV mới tiếp cận được các PPDH một cách khoa học và tự tin đứng trước bục giảng. Một số trường ĐH hiện nay vẫn chưa quan tâm đúng mức đến trình độ chuyên môn cho GV; không bắt buộc GV phải đi học; chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý với những GV có thành tích trong nghiên cứu và giảng dạy... Vì vậy, thực trạng đáng lo ngại đang tồn tại ở một số trường ĐH hiện nay: - GV không cần học lên bậc cao hơn, nên còn hiện tượng trình độ ĐH dạy ĐH; - Một số GV mải lo “chạy số”, dạy thêm nhằm phục vụ lợi ích kinh tế trước mắt nên ít quan tâm đến nghiên cứu và giảng dạy; - Không ít GV sau

* Viện Nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học bách khoa Hà Nội

** Học viện Bưu chính viễn thông

khi cố gắng học tập, nghiên cứu đạt được tấm bằng tiến sĩ, vì mãi mưu sinh đã tự kết thúc con đường học tập, nghiên cứu của mình.

2) PPDH ĐH lạc hậu, chậm đổi mới. Trong cuốn tài liệu: **Những quan sát về giáo dục đại học (GDĐH) trong các ngành công nghệ thông tin, kĩ thuật điện - điện tử - viễn thông tại một số trường ĐH Việt Nam** của Đoàn khảo sát thực địa thuộc Viện Hàn lâm quốc gia Hoa Kỳ năm 2006, có phần nhận xét về PPDH ĐH các ngành trên của Việt Nam như sau: - PPDH không hiệu quả, quá phụ thuộc vào bài thuyết trình và ít sử dụng các kĩ năng dạy học tích cực, nên có ít sự tương tác giữa GV và SV trong và ngoài lớp học; - Quá nhấn mạnh vào ghi nhớ kiến thức theo kiểu thuộc lòng, không chú trọng vào học khái niệm hoặc học ở cấp độ cao (như phân tích và tổng hợp), dẫn đến kết quả là học hời hợt thay vì học chuyên sâu; - SV học thụ động (nghe diễn thuyết, ghi chép, nhớ lại những thông tin đã học thuộc lòng khi làm bài thi).

Theo một kết quả nghiên cứu gần đây của PGS. TS. Nguyễn Công Khanh (Trường ĐHSP Hà Nội), có đến 80% GV ĐH hiện đang lên lớp theo phương pháp truyền thống thụ động, chủ yếu là thuyết trình, “*thầy đọc, trò chép*”, nếu có sử dụng máy chiếu thì cũng là “*thầy chiếu, trò ghi*”. Trong khi đó, các trường phổ thông lại đang phát động rầm rộ phong trào đổi mới PPDH. Ngoài ra, hầu hết những đề tài nghiên cứu như: luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ về PPDH đều thuộc khối phổ thông, còn các luận án tiến sĩ về PPDH ĐH rất ít và không được chú trọng.

3) Không có chính sách, chế độ khuyến khích GV nâng cao nghiệp vụ sư phạm. Hiện nay, rất nhiều GV ĐH có bằng tiến sĩ, tâm huyết với nghề đều có nguyện vọng phấn đấu đạt được các danh hiệu cao quý như giáo sư, phó giáo sư (GS, PGS). Tuy nhiên, các tiêu chí để trở thành GS, PGS đặt ra lại chưa sát với công việc và đặc thù của nhà giáo. Thực tế, nhiều GV có trình độ tiến sĩ, trải qua 30-40 năm dạy ĐH, hướng dẫn hàng trăm kĩ sư tốt nghiệp và hàng chục thạc sĩ, không được chủ trì đề tài cấp Trường, cấp Viện, và cấp Bộ... nên khó đủ điểm khi xét chức danh GS, PGS... Hơn nữa, tiêu chí để xét phong GS, PGS không tính đến chất lượng DH, không khuyến khích các GV áp dụng đổi mới PPDH; mà chủ yếu khuyến khích GV công bố bài báo khoa học quốc tế. Thiết nghĩ, chức danh GS, PGS do Nhà nước phong tặng phải là cái đích cho GV phấn đấu nhằm nâng cao chất lượng DH bậc ĐH. Sẽ là sai lầm lớn nếu chỉ đề cao các GS, PGS phải có nhiều bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí khoa học quốc tế, nhưng khi

lên lớp vẫn “*đọc - chép*”, nhồi nhét kiến thức cho SV như hiện nay.

Những GV đầu tư cho nghiên cứu khoa học giáo dục, đổi mới PPDH không được hưởng các chế độ đãi ngộ xứng đáng. Nhiều trường rất mạnh dạn đầu tư tiền để các GV công bố các bài báo khoa học quốc tế, nhưng chưa coi trọng, vinh danh các công trình khoa học giáo dục trong nước. Thực tế, trong các Hội đồng xét công nhận chức danh GS, PGS, ngoài Hội đồng khoa học giáo dục, còn 26 Hội đồng liên ngành khác đều không thừa nhận các kết quả nghiên cứu đổi mới PPDH chuyên ngành của các ứng viên, chỉ đánh giá các bài báo khoa học thuần túy theo danh mục được quy định trước. Việc làm này vô tình thủ tiêu động lực nghiên cứu khoa học giáo dục, nghiên cứu đổi mới PPDH của GV.

4) Không có tổ chức, cơ quan hỗ trợ GV ĐH đổi mới PPDH ĐH. Hiện nay, trong các trường ĐH của nước ta chỉ mới có *Trung tâm hỗ trợ SV*, chưa có *Trung tâm hỗ trợ GV* về nghiệp vụ sư phạm. Các trường ĐH thường giao nhiệm vụ nghiên cứu/nâng cao năng lực dạy và học cho Khoa Sư phạm (nếu có) hoặc đơn vị chuyên trách đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, trong khi các khoa Sư phạm tập trung vào giáo dục phổ thông, thì các đơn vị đảm bảo chất lượng thường chịu trách nhiệm chủ yếu về hoạt động kiểm định và khảo thí nên việc đổi mới PPDH ĐH không ai quản lí.

Khi công nghệ thông tin trở thành phương tiện DH hiệu quả, công nghệ DH ngày càng có nhiều ứng dụng mới và lí luận/PPDH ĐH không ngừng phát triển thì việc xây dựng các đơn vị chuyên trách đổi mới PPDH là rất cần thiết nhằm hỗ trợ GV đổi mới PPDH có hiệu quả. Chúng ta đã và vẫn khuyến khích, kêu gọi GV đổi mới PPDH, nhưng nhiều GV không biết phải đổi mới như thế nào, ai/đơn vị nào trong trường có thể giúp đỡ hay hỗ trợ họ trong đổi mới. Ngoài ra, các trường ĐH đã được nối mạng Internet, phương tiện tin học đã được trang bị đến tận phòng học, nhưng các ứng dụng ICT trong DH vẫn chưa thống nhất và còn tùy tiện...

3. Các giải pháp khuyến khích GV đổi mới PPDH

1) Thành lập trung tâm hỗ trợ giảng dạy cho GV. Các trường ĐH ở nước ta hiện nay cần có đơn vị chuyên trách làm nhiệm vụ nghiên cứu dạy và học. Tuy nhiên, để không tạo thêm biên chế và hoạt động có hiệu quả, nhân sự các đơn vị này là GV thuộc các Khoa của trường được tập hợp lại, vừa tham gia giảng dạy vừa làm nhiệm vụ nghiên cứu về dạy và học dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu. Việc DH và nghiên cứu phải luôn gắn kết với nhau.

Đơn vị này có những chức năng chính sau: - Thiết kế chương trình, PPDH và đánh giá, sử dụng công nghệ DH, thiết kế và ứng dụng các phần mềm phục vụ đào tạo hỗ trợ nghiệp vụ sư phạm cho tất cả GV của trường. Nghiên cứu cách sử dụng *Hồ sơ học tập trực tuyến* và *Ma trận đánh giá*; - Gắn kết giữa các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục và công nghệ thông tin trong cùng một đơn vị để cùng làm việc theo những mục tiêu chung.

Nhiệm vụ: - Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ DH mới và các phần mềm phục vụ DH và đánh giá; - Hỗ trợ GV các khoa, bộ môn trong công tác đào tạo (thiết kế chương trình, đánh giá, sử dụng công nghệ và phần mềm DH, cung cấp thông tin, tư vấn và tổ chức tập huấn về nghiệp vụ sư phạm); - Giúp GV phát triển và sử dụng PPDH tương tác và các PPDH tích cực để họ có thể trình bày tài liệu môn học theo các cách và quan điểm khác nhau.

2) Không ngừng tăng cường nguồn tư liệu mới cho GV. Hiện nay, hệ thống thư viện ở nhiều trường ĐH của ta còn quá nghèo nàn. Để khắc phục, thư viện thường xuyên gửi qua Email cho GV thông báo những đầu sách mới, đồng thời gửi phiếu điều tra để GV ghi tên sách, tác giả, nhà xuất bản... để nghị thư viện mua về. Như vậy, GV cần sách hay tài liệu gì, chỉ cần vào thư viện trường sẽ mượn được đầy đủ, sẽ giúp GV nâng cao chất lượng giáo trình và chất lượng DH.

3) Khuyến khích GV nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm. Các trường ĐH cần tạo điều kiện để GV nâng cao trình độ và chất lượng DH (phải đưa ra các ngưỡng về bằng cấp để GV phấn đấu). Ví dụ, muốn giảng dạy DH lâu dài, GV sau 10 năm DH phải có bằng tiến sĩ, sau 20 năm phải đạt chức danh PGS... Chú trọng tôn vinh những GV mô phạm, xuất sắc nhằm khích lệ sự phấn đấu của GV. Hàng năm, căn cứ vào "Phiếu điều tra SV" và kết quả nghiên cứu khoa học của GV, trường chọn ra những GV xuất sắc, tuyên dương và có phần thưởng xứng đáng, cũng như được mời nói chuyện, truyền đạt kinh nghiệm cho đồng nghiệp... Nhà trường phối hợp với Trung tâm hỗ trợ GV "sử dụng" ngay các GV xuất sắc của trường tổ chức các lớp học, lớp tập huấn miễn phí về chuyên môn, nghiệp vụ cho GV (có trao chứng chỉ, chứng nhận). Chứng chỉ được cấp từ những lớp tập huấn này sẽ là một trong những điều kiện để xét học hàm GS, PGS cho GV sau này.

Đảng, Nhà nước, ngành GD-ĐT sớm có biện pháp và quy trình xét duyệt phong hàm GS, PGS cho phù hợp với GV DH. Tiêu chuẩn bình xét GS, PGS cần chú trọng đến chất lượng DH, thể hiện qua bình giảng,

thi giảng, viết sách giáo khoa và đặc biệt là thâm niên DH.

4) Khuyến khích GV áp dụng công nghệ hiện đại vào DH. Đến nay, GV lên lớp có thể sử dụng nhiều phương tiện kỹ thuật khác nhau. Ngoài những phương tiện quen thuộc (phấn trắng - bảng đen, bút dạ - bảng mica, máy ghi âm, đầu máy video - tivi, Over-head), GV có thể sử dụng những phương tiện kỹ thuật của công nghệ thông tin vào trong DH, như: máy vi tính (desktop hoặc Laptop) và máy chiếu LCD (LCD Projector hay Data Projector), với bài giảng thiết kế bằng phần mềm PowerPoint. Ngoài ra, có thể sử dụng nhiều phương tiện hiện đại khác trong DH như: Movies, Websites, Blog... (GV chiếu những đoạn phim ngắn minh họa cho bài giảng, lấy thông tin trên Internet ngay trong khi giảng, sử dụng những Blog để gửi thông tin đến SV hoặc để kết nối với những quan hệ khác...). Những trường có đủ điều kiện nên trang bị mạng Internet không dây và các thiết bị hỗ trợ khác trong mỗi phòng học để khuyến khích GV sử dụng kỹ thuật hiện đại vào DH. Điều này sẽ tạo nên niềm hứng thú và kích thích khả năng sáng tạo của người dạy lẫn người học.

Việc nghiên cứu đổi mới PPDH DH theo kịp tốc độ phát triển của thời đại đang là điểm nóng của ngành giáo dục hiện nay, thu hút sự quan tâm của các nhà quản lý giáo dục. Trên cơ sở phân tích mọi mặt trong môi trường DH, bài viết muốn kiến nghị phải thành lập các đơn vị chuyên làm nhiệm vụ nghiên cứu về dạy và học trong môi trường DH. Tuy nhiên, đó mới chỉ là điều kiện cần, để đổi mới PPDH thật sự mang lại kết quả mong muốn, các trường cần có thêm những chính sách, chế độ và sự đầu tư phù hợp để tạo điều kiện và động lực đổi mới cho GV. □

Tài liệu tham khảo

1. Những quan sát về giáo dục đại học trong các ngành công nghệ thông tin, kỹ thuật điện - điện tử - viễn thông tại một số trường đại học Việt Nam. Đoàn khảo sát thực địa thuộc Viện Hàn lâm quốc gia Hoa Kỳ. 2006.
2. Trần Thị Mai Nhận. "Mấy suy nghĩ từ lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy đại học tiên tiến" (<http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home>).

SUMMARY

Research the way to change the teaching method to follow up the development of era is the hot point of education nowadays, which receives the attention of many education managers. This article shows some suggestions to change teaching method on the basis of analyzing all of factors in university.